

BÁO CÁO TÀI CHÍNH
CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2015

CÔNG TY CỔ PHẦN
SÔNG ĐÀ 19

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Sông Đà 19 (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015.

Khái quát về Công ty

Công ty Cổ phần Sông Đà 19 là Công ty Cổ phần được chuyển đổi từ Doanh nghiệp Nhà nước theo Quyết định số 869/QĐ-BXD ngày 18 tháng 6 năm 2003 của Bộ Xây dựng. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0400450691, đăng ký lần đầu ngày 15 tháng 7 năm 2003 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp.

Trong quá trình hoạt động Công ty đã được Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp bổ sung các Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh do tăng vốn điều lệ và thay đổi địa chỉ kinh doanh, trong đó thay đổi lần thứ 11 là ngày 12 tháng 11 năm 2015.

Trụ sở chính

- Địa chỉ : Tầng 3, số nhà 8, ngõ 7, đường Chiến Thắng, phường Văn Quán, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
- Điện thoại : 043 787 6376
- Fax : 043 787 6375

Hoạt động kinh doanh của Công ty theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh là:

- Chuẩn bị mặt bằng, dịch vụ nổ mìn; san lấp và chuẩn bị mặt bằng công trình xây dựng;
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê: đầu tư và kinh doanh bất động sản; kinh doanh cơ sở hạ tầng, kinh doanh nhà;
- Khai khoáng khác chưa được phân vào đâu: Khai thác, chế biến khoáng sản (chỉ hoạt động sau khi được cơ quan có thẩm quyền của nhà nước cho phép);
- Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu: Bán buôn khoáng sản;
- Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác: Xây dựng các công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông, thủy lợi, thủy điện, đường dây và trạm biến áp, sân bay, bến cảng, cầu; Đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng;
- Phá dỡ;
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu: xuất nhập khẩu vật tư và thiết bị;
- Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ: xây dựng các công trình giao thông;
- Sản xuất, truyền tải và phân phối điện: đầu tư xây dựng và kinh doanh điện;
- Dịch vụ lưu trú ngắn ngày: Kinh doanh khách sạn;
- Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng: bán buôn vật liệu xây dựng;
- Trồng lúa;
- Trồng ngô và cây lương thực có hạt khác: Các hoạt động gieo trồng ngô (trừ trồng ngô cây làm thức ăn cho gia súc) và các loại cây lương thực có hạt khác như lúa mỳ, lúa mạch, cao lương, kê;
- Trồng cây lấy củ có chất bột; trồng cây mía; trồng cây thuốc lá, thuốc lào; trồng cây lấy sợi;
- Trồng cây có hạt chứa dầu;
- Trồng rau, đậu các loại và trồng hoa, cây cảnh;
- Trồng cây hàng năm khác: Các hoạt động trồng cây thức ăn gia súc như trồng ngô cây, trồng cỏ và quy hoạch, chăm sóc đồng cỏ tự nhiên; thả bèo nuôi lợn; trồng cây làm phân xanh (muồng muồng),...;
- Trồng cây ăn quả; trồng cây lấy quả chứa dầu;
- Trồng cây điều; cây hồ tiêu; cây cao su; cây cà phê; cây chè; cây gia vị, cây dược liệu;

CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 19
BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

- Hoạt động dịch vụ trồng trọt; dịch vụ chăn nuôi; hoạt động dịch vụ sau thu hoạch;
- Xử lý hạt giống để nhân giống.

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Các thành viên Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/tái bổ nhiệm/miễn nhiệm
Ông Vũ Trung Trực	Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 30 tháng 10 năm 2015
Ông Trần Mạnh Cường	Chủ tịch	Miễn nhiệm ngày 30 tháng 10 năm 2015
Ông Vũ Trung Trực	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 30 tháng 10 năm 2015
Ông Hoàng Việt Thanh	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 30 tháng 10 năm 2015
Ông Bùi Tuấn Dũng	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 30 tháng 10 năm 2015
Ông Vũ Kim Long	Thành viên	Tái Bổ nhiệm ngày 30 tháng 10 năm 2013
Ông Bùi Khắc Giang	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 30 tháng 10 năm 2015
Ông Đinh Quang Chiến	Thành viên	Tái Bổ nhiệm ngày 30 tháng 10 năm 2015

Ban kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm
Bà Nguyễn Thị Thanh Bình	Trưởng ban	Bổ nhiệm ngày 30 tháng 10 năm 2015
Ông Trần Thế Anh	Trưởng ban	Miễn nhiệm ngày 30 tháng 10 năm 2015
Ông Nguyễn Khắc Chiến	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 30 tháng 10 năm 2015
Ông Bùi Tuấn Dũng	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 30 tháng 10 năm 2015
Ông Nguyễn Việt Dũng	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 12 tháng 4 năm 2013

Ban điều hành, quản lý

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm
Ông Bùi Tuấn Dũng	Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 06 tháng 10 năm 2015
Ông Vũ Trung Trực	Tổng Giám đốc	Miễn nhiệm ngày 06 tháng 10 năm 2015
Ông Trần Trung Khìn	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 23 tháng 11 năm 2015
Ông Hoàng Văn Luật	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 20 tháng 10 năm 2015
Ông Phan Văn Hào	Phó Tổng Giám đốc	Miễn nhiệm ngày 20 tháng 10 năm 2015
Ông Bùi Khắc Giang	Phó Tổng Giám đốc	Miễn nhiệm ngày 21 tháng 07 năm 2015
Ông Trần Trung Khìn	Kế toán trưởng	Miễn nhiệm ngày 23 tháng 11 năm 2015
Ông Nguyễn Quốc Chinh	Kế toán trưởng	Bổ nhiệm ngày 23 tháng 11 năm 2015

Đại diện pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này như sau:

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm
Ông Bùi Tuấn Dũng	Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 06 tháng 10 năm 2015
Ông Vũ Trung Trực	Tổng Giám đốc	Miễn nhiệm ngày 06 tháng 10 năm 2015

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015 của Công ty.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Ban Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính;
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Ban Giám đốc đảm bảo các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các sổ sách kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính.

Phê duyệt Báo cáo tài chính

Ban Giám đốc phê duyệt Báo cáo tài chính đính kèm. Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2015, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Thay mặt Ban Giám đốc,

Tổng Giám đốc

Bùi Tuấn Dũng

Ngày 11 tháng 3 năm 2016

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 19**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Sông Đà 19 (sau đây gọi tắt là “Công ty”), được lập ngày 11 tháng 3 năm 2016, từ trang 07 đến trang 42, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo các chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán ngoại trừ của chúng tôi.

Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Các khoản đầu tư góp vốn vào đơn vị khác của Công ty được trình bày trong Báo cáo tài chính với giá trị 900.000.000 VND (xem thuyết minh số V.2). Ban Giám đốc Công ty chưa thực hiện xem xét lập dự phòng giảm giá đối với các khoản đầu tư này theo quy định do không thu thập được báo cáo tài chính của các đơn vị này.

Một số khoản nợ phải trả người bán ngắn hạn có giá trị là 13.651.055.204 VND chưa được đối chiếu xác nhận tại ngày 31 tháng 12 năm 2015. Các thủ tục kiểm toán thay thế cũng không cung cấp cho chúng tôi đầy đủ bằng chứng kiểm toán thích hợp về tính chính xác của các khoản công nợ này. Chúng tôi không thể xác định được ảnh hưởng nếu có và các điều chỉnh cần thiết đối với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015.

Ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Theo ý kiến của chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của các vấn đề nêu tại đoạn “Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ”, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Sông Đà 19 tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Vấn đề cần nhấn mạnh

Không phủ nhận ý kiến nêu trên, chúng tôi muốn lưu ý người đọc đến thuyết minh số V.17 trong Bản thuyết minh Báo cáo tài chính về khoản lỗ lũy kế của Công ty đến ngày 31 tháng 12 năm 2015 là (55.475.911.736) VND và tại ngày đó, các khoản nợ ngắn hạn của Công ty đã vượt quá tài sản ngắn hạn của Công ty là 3.238.146.349 VND. Những điều kiện này, cho thấy sự tồn tại của yếu tố không chắc chắn trọng yếu có thể dẫn đến nghi ngờ đáng kể về khả năng hoạt động liên tục của Công ty.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C

Chi nhánh Hà Nội

Phạm Quang Huy – Phó Giám đốc

Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 1409-2013-008-1

Trần Kim Anh - Kiểm toán viên

Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 1907-2013-008-1

Hà Nội, ngày 11 tháng 3 năm 2016

CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 19

Địa chỉ: Tầng 3, số nhà 8, ngõ 7, đường Chiến Thắng, phường Văn Quán, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2015

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		37,797,634,920	47,739,241,533
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	312,045,042	47,774,203
1. Tiền	111		312,045,042	47,774,203
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	-
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	-
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		29,307,336,939	38,435,366,428
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	22,138,037,145	28,726,862,714
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4	3,789,274,885	3,206,554,885
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135	V.5	6,000,000,000	6,000,000,000
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.6	19,988,159,935	23,110,083,855
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.7	(22,608,135,026)	(22,608,135,026)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
IV. Hàng tồn kho	140		8,178,252,939	9,256,100,902
1. Hàng tồn kho	141	V.8	8,178,252,939	9,256,100,902
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		-	-
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		-	-
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		-	-
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153		-	-
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 19

Địa chỉ: Tầng 3, số nhà 8, ngõ 7, đường Chiến Thắng, phường Văn Quán, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		15,105,545,344	19,060,745,711
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216		-	-
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		401,036,710	579,023,069
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.9	401,036,710	579,023,069
<i>Nguyên giá</i>	222		1,128,111,619	1,794,242,404
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(727,074,909)	(1,215,219,335)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227		-	-
<i>Nguyên giá</i>	228		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		-	-
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
<i>Nguyên giá</i>	231		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	232		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		-	-
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		-	-
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		14,704,508,634	18,433,722,642
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252	V.2	14,961,458,336	17,791,458,336
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253	V.2	900,000,000	900,000,000
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254	V.2	(1,156,949,702)	(257,735,694)
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		-	48,000,000
1. Chi phí trả trước dài hạn	261		-	48,000,000
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		52,903,180,264	66,799,987,244

CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 19

Địa chỉ: Tầng 3, số nhà 8, ngõ 7, đường Chiến Thắng, phường Văn Quán, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		41,035,781,269	47,391,478,605
I. Nợ ngắn hạn	310		41,035,781,269	47,210,748,834
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.10	16,112,144,078	16,700,076,467
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.11	3,282,304,800	3,261,327,365
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.12	2,875,258,560	2,824,090,570
4. Phải trả người lao động	314		498,831,912	193,571,000
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.13	3,518,962,375	2,658,390,147
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.14	9,991,972,154	11,251,399,259
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.15	4,742,854,053	10,308,440,689
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		13,453,337	13,453,337
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
II. Nợ dài hạn	330		-	180,729,771
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337		-	-
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338		-	-
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341	V.16	-	180,729,771
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 19

Địa chỉ: Tầng 3, số nhà 8, ngõ 7, đường Chiến Thắng, phường Văn Quán, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
D - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		11,867,398,995	19,408,508,639
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.17	11,867,398,995	19,408,508,639
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		50,000,000,000	50,000,000,000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		50,000,000,000	50,000,000,000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		13,510,260,157	13,510,260,157
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415		-	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		3,833,050,574	3,833,050,574
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		(55,475,911,736)	(47,934,802,092)
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		(47,934,802,092)	(47,934,802,092)
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		(7,541,109,644)	-
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		52,903,180,264	66,799,987,244

Lập, ngày 11 tháng 3 năm 2016

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc

Hoàng Thị Thoa

Nguyễn Quốc Chính

Bùi Tuấn Dũng

CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 19

Địa chỉ: Tầng 3, số nhà 8, ngõ 7, đường Chiến Thắng, phường Văn Quán, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Năm 2015

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	2,722,984,299	13,003,429,300
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		2,722,984,299	13,003,429,300
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	2,737,132,229	12,319,136,169
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		(14,147,930)	684,293,131
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	1,110,011	145,028,508
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	5,452,926,299	540,161,756
Trong đó: chi phí lãi vay	23		829,281,702	1,297,675,333
8. Chi phí bán hàng	25		-	-
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.5	2,364,530,244	2,093,133,435
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		(7,830,494,462)	(1,803,973,552)
11. Thu nhập khác	31	VI.6	318,181,818	-
12. Chi phí khác	32	VI.7	28,797,000	557,580,039
13. Lợi nhuận khác	40		289,384,818	(557,580,039)
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		(7,541,109,644)	(2,361,553,591)
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.12	180,729,771	180,729,771
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52	VI.8	(180,729,771)	(230,019,709)
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		<u>(7,541,109,644)</u>	<u>(2,312,263,653)</u>
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.9	<u>(1,508)</u>	<u>(462)</u>
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.9	<u>(1,508)</u>	<u>(462)</u>

Lập, ngày 11 tháng 3 năm 2016

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc

Hoàng Thị Thoa

Nguyễn Quốc Chính

Bùi Tuấn Dũng

CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 19

Địa chỉ: Tầng 3, số nhà 8, ngõ 7, đường Chiến Thắng, phường Văn Quán, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp gián tiếp)

Năm 2015

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã Thuyết		Năm nay	Năm trước
	số	minh		
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		(7,541,109,644)	(2,361,553,591)
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	V.9	177,986,359	221,638,308
- Các khoản dự phòng	03	V.2	899,214,008	(1,568,671,169)
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		-	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		3,383,318,182	(51,890,909)
- Chi phí lãi vay	06	VI.4	829,281,702	1,297,675,333
- Các khoản điều chỉnh khác	07		-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		(2,251,309,393)	(2,462,802,028)
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		7,628,029,489	10,162,324,435
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		1,077,847,963	2,458,075,337
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		(1,209,232,991)	(5,492,677,672)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		48,000,000	-
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		-	-
- Tiền lãi vay đã trả	14		(410,159,411)	(1,216,577,634)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		-	-
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		-	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17		-	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		4,883,175,657	3,448,342,438
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		-	-
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		318,181,818	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		-	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	-
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		(2,400,000,000)	(500,000,000)
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		3,028,500,000	1,042,800,000
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		-	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		946,681,818	542,800,000

CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 19

Địa chỉ: Tầng 3, số nhà 8, ngõ 7, đường Chiến Thắng, phường Văn Quán, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã Thuyết số minh			
		Năm nay	Năm trước	
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31	-	-	
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32	-	-	
3. Tiền thu từ đi vay	33	-	1,544,150,810	
4. Tiền trả nợ gốc vay	34	(5,565,586,636)	(5,993,376,185)	
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35	-	-	
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	-	-	
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	(5,565,586,636)	(4,449,225,375)	
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50	264,270,839	(458,082,937)	
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	47,774,203	505,857,140
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	-	-	-
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	V.1	312,045,042	47,774,203
			-	-

Lập, ngày 11 tháng 3 năm 2016

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc

Hoàng Thị Thoạ

Nguyễn Quốc Chính

Bùi Tuấn Dũng

CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 19

Địa chỉ: Tầng 3, số nhà 8, ngõ 7, đường Chiến Thắng, phường Văn Quán, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh báo cáo tài chính

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Sông Đà 19 (sau đây gọi tắt là “Công ty”) là Công ty cổ phần.

2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là sản xuất - xây lắp.

3. Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là: Xây dựng các công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông, thủy lợi, thủy điện, đường dây và trạm biến áp

4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

5. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính

Như đã trình bày tại thuyết minh số III.1, kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2015 Công ty đã áp dụng Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn Chế độ kế toán doanh nghiệp thay thế Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Thông tư số 244/2009/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài chính. Các quy định của Chế độ kế toán doanh nghiệp mới này không có ảnh hưởng trọng yếu đến các số liệu của Công ty và Công ty đã trình bày lại các số liệu so sánh trên Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, do vậy các số liệu tương ứng của năm trước so sánh được với số liệu của năm nay.

6. Nhân viên

Tại ngày kết thúc năm tài chính Công ty có 16 nhân viên đang làm việc (số đầu năm là 15 nhân viên).

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do phần lớn các nghiệp vụ được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 19

Địa chỉ: Tầng 3, số nhà 8, ngõ 7, đường Chiến Thắng, phường Văn Quán, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Ngày 22 tháng 12 năm 2014, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 200/2014/TT-BTC hướng dẫn Chế độ kế toán doanh nghiệp thay thế Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Thông tư số 244/2009/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài chính. Thông tư này có hiệu lực áp dụng cho năm tài chính bắt đầu vào hoặc sau ngày 01 tháng 01 năm 2015. Công ty áp dụng các chuẩn mực kế toán, Thông tư này và các thông tư khác hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

2. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

3. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản cho vay

Các khoản cho vay được xác định theo giá gốc trừ các khoản dự phòng phải thu khó đòi. Dự phòng phải thu khó đòi của các khoản cho vay được lập căn cứ vào dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra.

Các khoản đầu tư vào công ty liên kết

Công ty liên kết là doanh nghiệp mà Công ty có ảnh hưởng đáng kể nhưng không có quyền kiểm soát đối với các chính sách tài chính và hoạt động. Ảnh hưởng đáng kể thể hiện ở quyền tham gia vào việc đưa ra các quyết định về chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhận đầu tư nhưng không kiểm soát các chính sách này.

Ghi nhận ban đầu

Các khoản đầu tư vào công ty liên kết được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đầu tư. Trường hợp đầu tư bằng tài sản phi tiền tệ, giá trị khoản đầu tư được ghi nhận theo giá trị hợp lý của tài sản phi tiền tệ tại thời điểm phát sinh.

Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi

CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 19

Địa chỉ: Tầng 3, số nhà 8, ngõ 7, đường Chiến Thắng, phường Văn Quán, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được/được ghi nhận theo mệnh giá.

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công ty liên kết

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết được trích lập khi công ty liên doanh, liên kết bị lỗ với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại công ty liên doanh, liên kết và vốn chủ sở hữu thực có nhân với tỷ lệ góp vốn của Công ty so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại công ty liên doanh, liên kết. Nếu công ty liên doanh, liên kết là đối tượng lập Báo cáo tài chính hợp nhất thì căn cứ để xác định dự phòng tổn thất là Báo cáo tài chính hợp nhất.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính.

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác

Đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác bao gồm các khoản đầu tư công cụ vốn nhưng Công ty không có quyền kiểm soát, đồng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư.

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí trực tiếp liên quan đến hoạt động đầu tư. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được/được ghi nhận theo mệnh giá.

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được trích lập như sau:

- Đối với khoản đầu tư vào cổ phiếu niêm yết hoặc giá trị hợp lý khoản đầu tư được xác định tin cậy, việc lập dự phòng dựa trên giá trị thị trường của cổ phiếu.
- Đối với khoản đầu tư không xác định được giá trị hợp lý tại thời điểm báo cáo, việc lập dự phòng được thực hiện căn cứ vào khoản lỗ của bên được đầu tư với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại đơn vị khác và vốn chủ sở hữu thực có nhân với tỷ lệ góp vốn của Công ty so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại đơn vị khác.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính.

4. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty, bao gồm cả các khoản phải thu về tiền bán hàng xuất khẩu ủy thác cho đơn vị khác.

CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 19

Địa chỉ: Tầng 3, số nhà 8, ngõ 7, đường Chiến Thắng, phường Văn Quán, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
 - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 6 tháng đến dưới 1 năm.
 - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
 - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
 - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

Tăng, giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

5. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau: Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang bao gồm chi phí nguyên vật liệu chính, chi phí nhân công và các chi phí có liên quan trực tiếp khác.

Giá gốc của hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

6. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 19

Địa chỉ: Tầng 3, số nhà 8, ngõ 7, đường Chiến Thắng, phường Văn Quán, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Năm nay</u>
Máy móc và thiết bị	3 – 12
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	6 – 10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	3 - 5

7. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty, bao gồm cả các khoản phải trả khi nhập khẩu thông qua người nhận ủy thác.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Bảng cân đối kế toán căn cứ theo kỳ hạn còn lại tại ngày kết thúc năm tài chính.

8. Vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

Thặng dư vốn cổ phần

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu hoặc phát hành bổ sung, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ và cấu phần vốn của trái phiếu chuyển đổi khi đáo hạn. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

9. Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như

CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 19

Địa chỉ: Tầng 3, số nhà 8, ngõ 7, đường Chiến Thắng, phường Văn Quán, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

10. Ghi nhận thu nhập

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

Cổ tức và lợi nhuận được chia

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được/được ghi nhận theo mệnh giá.

11. Hợp đồng xây dựng

Hợp đồng xây dựng là một hợp đồng được thỏa thuận để xây dựng một tài sản hoặc tổ hợp các tài sản có liên quan chặt chẽ hay phụ thuộc lẫn nhau về mặt thiết kế, công nghệ, chức năng hoặc mục đích sử dụng cơ bản của chúng.

Khi kết quả thực hiện hợp đồng được ước tính một cách đáng tin cậy: Đối với các hợp đồng xây dựng quy định nhà thầu được thanh toán theo giá trị khối lượng thực hiện: doanh thu và chi phí liên quan đến hợp đồng được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành được khách hàng xác nhận và được phản ánh trên hóa đơn đã lập.

Các khoản tăng, giảm khối lượng xây lắp, các khoản thu bồi thường và các khoản thu khác chỉ được ghi nhận doanh thu khi đã được thống nhất với khách hàng.

12. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay. Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh.

13. Các khoản chi phí

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Các khoản chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và quy định của các chuẩn mực kế toán để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

14. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế

CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 19

Địa chỉ: Tầng 3, số nhà 8, ngõ 7, đường Chiến Thắng, phường Văn Quán, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích lập Báo cáo tài chính và cơ sở tính thuế thu nhập. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chỉ ghi trực tiếp vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi:

- Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp; và
- Các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả này liên quan đến thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế:
 - Đối với cùng một đơn vị chịu thuế; hoặc
 - Công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kỳ tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.

15. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

16. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 19

Địa chỉ: Tầng 3, số nhà 8, ngõ 7, đường Chiến Thắng, phường Văn Quán, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

Thông tin bộ phận được lập và trình bày phù hợp với chính sách kế toán áp dụng cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính của Công ty.

17. Công cụ tài chính

Tài sản tài chính

Việc phân loại các tài sản tài chính này phụ thuộc vào bản chất và mục đích của tài sản tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Các tài sản tài chính của Công ty gồm tiền và các khoản tương đương tiền, các khoản phải thu khách hàng, phải thu khác và các công cụ tài chính không được niêm yết.

Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, các tài sản tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến tài sản tài chính đó.

Nợ phải trả tài chính

Việc phân loại các khoản nợ phải trả tài chính phụ thuộc vào bản chất và mục đích của khoản nợ phải trả tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Nợ phải trả tài chính của Công ty gồm các khoản phải trả người bán, vay và nợ và các khoản phải trả khác.

Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, các khoản nợ phải trả tài chính được ghi nhận ban đầu theo giá gốc trừ các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến nợ phải trả tài chính đó.

Bù trừ các công cụ tài chính

Các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính chỉ được bù trừ với nhau và trình bày giá trị thuần trên Bảng cân đối kế toán khi và chỉ khi Công ty:

- Có quyền hợp pháp để bù trừ giá trị đã được ghi nhận; và
- Có dự định thanh toán trên cơ sở thuần hoặc ghi nhận tài sản và thanh toán nợ phải trả cùng một thời điểm.

CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 19

Địa chỉ: Tầng 3, số nhà 8, ngõ 7, đường Chiến Thắng, phường Văn Quán, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền mặt	12.365.891	1.825.550
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	299.679.151	45.948.653
Cộng	312.045.042	47.774.203

2. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư tài chính của Công ty chỉ có đầu tư góp vốn vào đơn vị khác. Thông tin về các khoản đầu tư tài chính của Công ty như sau:

Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Đầu tư vào công ty liên kết	14.961.458.336	(1.156.949.702)	17.791.458.336	(257.735.694)
Công ty Cổ phần Sông Đà Miền Trung ⁽ⁱ⁾			6.730.000.000	
Công ty TNHH Thủy điện Đăk Lây ⁽ⁱⁱ⁾	14.961.458.336	(1.156.949.702)	11.061.458.336	(257.735.694)
Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	900.000.000		900.000.000	
Công ty Cổ phần Thủy điện Đăkring	400.000.000		400.000.000	
Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Đà Tây Nguyên	500.000.000		500.000.000	
Cộng	15.861.458.336	(1.156.949.702)	18.691.458.336	(257.735.694)

(i) Theo Giấy chứng nhận Đăng ký kinh doanh số 0401380849 thay đổi lần thứ 1 ngày 17 tháng 12 năm 2012 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Đà Nẵng cấp, Công ty đầu tư vào Công ty Cổ phần Sông Đà Miền Trung 6.730.000.000 VND, tương đương với 34,96% vốn điều lệ. Trong năm Công ty đã chuyển nhượng toàn bộ cổ phần của Công ty Cổ phần Sông Đà Miền Trung với giá bán là 4.500 VND/CP, tương đương với 3.028.500.000 VND

(ii) Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty TNHH Hai thành viên trở lên số 6100593280, đăng ký thay đổi lần thứ 8 ngày 27 tháng 5 năm 2014 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Kon Tum cấp, Công ty đầu tư vào Công ty TNHH Thủy điện Đăk Lây 15.561.000.000 VND, tương đương 42,06% vốn điều lệ. Trong năm, Công ty đã đầu tư thêm 3.900.000.000 VND, tại ngày kết thúc năm tài chính, Công ty đã đầu tư 14.961.458.336 VND, vốn điều lệ còn phải đầu tư vào Công ty TNHH Thủy điện Đăk Lây là 599.541.664 VND.

Giá trị hợp lý

Công ty chưa xác định giá trị hợp lý của các khoản đầu tư không có giá niêm yết do chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý.

CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 19

Địa chỉ: Tầng 3, số nhà 8, ngõ 7, đường Chiến Thắng, phường Văn Quán, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Tình hình hoạt động của công ty liên kết

Công ty TNHH Thủy Điện Đăk Lây đang hoạt động kinh doanh bình thường, không có thay đổi lớn so với năm trước.

Dự phòng cho các khoản đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

Tình hình biến động dự phòng cho các khoản đầu tư góp vốn vào đơn vị khác như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	257.735.694	1.130.142.222
Trích lập dự phòng bổ sung	899.214.008	
Hoàn nhập dự phòng		(872.406.528)
Số cuối năm	<u>1.156.949.702</u>	<u>257.735.694</u>

Giao dịch với các công ty liên kết

Các giao dịch trọng yếu giữa Công ty với công ty liên kết như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
<i>Công ty TNHH Thủy điện Đăk Lây</i>		
Góp vốn bằng tiền vào Đăk Lây	2.400.000.000	500.000.000
Góp vốn bằng bù trừ công nợ vào Đăk Lây	1.500.000.000	3.041.506.525
<i>Công ty Cổ phần Sông Đà Miền Trung</i>		
<i>Sông Đà 19 cung cấp</i>		
Chuyển nhượng lại phần vốn góp cho Sông Đà Miền Trung	3.028.500.000	
<i>Sông Đà Miền Trung cung cấp</i>		
Tiền khối lượng công trình do Sông Đà Miền Trung cấp		1.071.014.111
Phải thu Sông Đà Miền Trung tiền khối lượng công trình bị cắt giảm năm trước		991.895.455

3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải thu các bên liên quan</i>		407.655.559
Công ty Cổ phần Sông Đà Miền Trung		407.655.559
<i>Phải thu các khách hàng khác</i>	22.138.037.145	28.319.207.155
Ban điều hành Dự án thủy điện Xêcamán 3	6.814.541.925	6.814.541.925
Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Đô thị và KCN Sông Đà – Sudico	2.730.453.541	2.730.453.541
Công ty Cổ phần Đầu Tư Kinh Doanh & Phát triển Hạ Tầng KCN Phúc Hà	2.684.922.989	3.245.886.989
Các khách hàng khác	9.908.118.690	15.528.324.700
Cộng	<u>22.138.037.145</u>	<u>28.726.862.714</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 19

Địa chỉ: Tầng 3, số nhà 8, ngõ 7, đường Chiến Thắng, phường Văn Quán, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

4. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Trả trước cho các bên liên quan</i>		
<i>Trả trước cho người bán khác</i>		
Công ty Cổ phần Hóa Cốc Hà Tĩnh	1.685.896.426	1.685.896.426
Doanh nghiệp Tư nhân Kim Hương	870.000.000	870.000.000
Công ty Cổ phần Sản xuất và Thương mại Việt Phát	582.720.000	
Trả trước cho người bán khác	650.658.459	650.658.459
Cộng	<u><u>3.789.274.885</u></u>	<u><u>3.206.554.885</u></u>

5. Phải thu về cho vay ngắn hạn

Là khoản cho Ông Trương Văn Tuấn vay.

CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 19

Địa chỉ: Tầng 3, số nhà 8, ngõ 7, đường Chiến Thắng, phường Văn Quán, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**6. Phải thu ngắn hạn khác**

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
<i>Phải thu bên liên quan</i>	1.309.985.223		5.071.640.123	
<i>Tạm ứng phục vụ quản lý</i>	1.309.985.223		5.071.640.123	
Phan Văn Hào	25.000.000		75.000.000	
Trần Trung Khìn			1.294.407.103	
Vũ Trung Trực	1.284.985.223		3.668.358.120	
Bùi Tuấn Dũng			30.000.000	
Phải thu các tổ chức và cá nhân khác	18.678.174.712	16.300.040.983	18.038.443.732	16.300.040.983
Ký cược, ký quỹ	3.000.000		19.000.000	
Tạm ứng	2.218.383.223		1.583.550.124	
Tiền BHXH, BHYT, BHTN phải thu nhân viên	147.193.506		109.355.625	
Phải thu Ban Quản lý dự án Giao thông Nông thôn Đà Nẵng tiền đền bù giải phóng mặt bằng	9.557.000		9.557.000	
Phải thu của các chủ nhiệm công trình giao khoán	16.300.040.983	16.300.040.983	16.316.980.983	16.300.040.983
<i>Phạm Tiến Hoàng</i>	<i>1.119.695.850</i>	<i>1.119.695.850</i>	<i>1.119.695.850</i>	<i>1.119.695.850</i>
<i>Cao Đức Hạnh</i>	<i>1.175.427.225</i>	<i>1.175.427.225</i>	<i>1.175.427.225</i>	<i>1.175.427.225</i>
<i>Nguyễn Hoàng Anh</i>	<i>2.827.751.831</i>	<i>2.827.751.831</i>	<i>2.827.751.831</i>	<i>2.827.751.831</i>
<i>Nguyễn Hữu Hồng</i>	<i>4.598.748.250</i>	<i>4.598.748.250</i>	<i>4.598.748.250</i>	<i>4.598.748.250</i>
<i>Hàn Lưu Thanh Tùng</i>	<i>4.858.538.455</i>	<i>4.858.538.455</i>	<i>4.858.538.455</i>	<i>4.858.538.455</i>
<i>Đậu Văn Mạnh</i>	<i>1.039.029.009</i>	<i>1.039.029.009</i>	<i>1.039.029.009</i>	<i>1.039.029.009</i>
<i>Châu Hà Nhân</i>	<i>675.703.098</i>	<i>675.703.098</i>	<i>675.703.098</i>	<i>675.703.098</i>
<i>Công trình Cầu Biện Tứ Cầu</i>	<i>5.147.265</i>	<i>5.147.265</i>	<i>5.147.265</i>	<i>5.147.265</i>
<i>Vũ Thị Hải Hà</i>			<i>16.940.000</i>	
Cộng	19.988.159.935	16.300.040.983	23.110.083.855	16.300.040.983

CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 19

Địa chỉ: Tầng 3, số nhà 8, ngõ 7, đường Chiến Thắng, phường Văn Quán, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

7. Nợ xấu

	Thời gian quá hạn	Số cuối năm		Số đầu năm		
		Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	
<i>Các tổ chức và cá nhân khác</i>						
Phải thu tiền bán hàng		242.994.043		242.994.043		
Công ty 532	Trên 3 năm	24.412.000		Trên 3 năm	24.412.000	
BQLXD Quảng Ngãi	Trên 3 năm	53.406.500		Trên 3 năm	53.406.500	
Công trình Đường Trần Hưng Đạo	Trên 3 năm	95.266.000		Trên 3 năm	95.266.000	
Công ty 246	Trên 3 năm	69.909.543		Trên 3 năm	69.909.543	
Phải thu tiền ứng trước cho người bán		65.100.000		65.100.000		
Công ty Cổ phần Kiến trúc A3	Trên 3 năm	65.100.000		Trên 3 năm	65.100.000	
Phải thu tiền cho vay		6.000.000.000		6.000.000.000		
Ông Trương Văn Tuấn	Trên 3 năm	6.000.000.000		Trên 3 năm	6.000.000.000	
Phải thu các chủ nhiệm công trình tiền tạm ứng thực hiện công trình		16.300.040.983		16.300.040.983		
Phạm Tiến Hoàng	Trên 3 năm	1.119.695.850		Trên 3 năm	1.119.695.850	
Cao Đức Hạnh	Trên 3 năm	1.175.427.225		Trên 3 năm	1.175.427.225	
Nguyễn Hoàng Anh	Trên 3 năm	2.827.751.831		Trên 3 năm	2.827.751.831	
Nguyễn Hữu Hồng	Trên 3 năm	4.598.748.250		Trên 3 năm	4.598.748.250	
Hàn Lưu Thanh Tùng	Trên 3 năm	4.858.538.455		Trên 3 năm	4.858.538.455	
Đậu Văn Mạnh	Trên 3 năm	1.039.029.009		Trên 3 năm	1.039.029.009	
Châu Hà Nhân	Trên 3 năm	675.703.098		Trên 3 năm	675.703.098	
Công trình Cầu Biện Tứ Cầu	Trên 3 năm	5.147.265		Trên 3 năm	5.147.265	
Cộng		22.608.135.026		22.608.135.026		

Tình hình biến động dự phòng nợ phải thu và cho vay khó đòi như sau:

	Số cuối năm	Số đầu năm
Số đầu năm	22.608.135.026	23.304.399.667
Trích lập dự phòng bổ sung		
Hoàn nhập dự phòng		(696.264.641)
Số cuối năm	22.608.135.026	22.608.135.026

8. Hàng tồn kho

Là chi phí sản xuất kinh doanh dở dang.

CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 19

Địa chỉ: Tầng 3, số nhà 8, ngõ 7, đường Chiến Thắng, phường Văn Quán, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

9. Tài sản cố định hữu hình

	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng
Nguyên giá				
Số đầu năm	162.500.000	1.594.199.546	37.542.858	1.794.242.404
Thanh lý, nhượng bán		(628.587.927)	(37.542.858)	(666.130.785)
Số cuối năm	162.500.000	965.611.619		1.128.111.619
<i>Trong đó:</i>				
<i>Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng</i>				
<i>Chờ thanh lý</i>				
Giá trị hao mòn				
Số đầu năm	103.255.188	1.074.421.289	37.542.858	1.215.219.335
Khấu hao trong năm	20.312.496	157.673.863		177.986.359
Thanh lý, nhượng bán		(628.587.927)	(37.542.858)	(666.130.785)
Số cuối năm	123.567.684	603.507.225		727.074.909
Giá trị còn lại				
Số đầu năm	59.244.812	519.778.257		579.023.069
Số cuối năm	38.932.316	362.104.394		401.036.710

Trong đó:

Tạm thời chưa sử dụng

Đang chờ thanh lý

Một số tài sản cố định hữu hình có giá trị còn lại theo sổ sách là 362.104.394 VND đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay của Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Ngũ Hành Sơn.

10. Phải trả người bán ngắn hạn

10a. Phải trả người bán ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải trả các bên liên quan		
Phải trả các nhà cung cấp khác	16.112.144.078	16.700.076.467
Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Đô thị và khu Công nghiệp Sông Đà (Sudico)	3.276.504.000	3.276.504.000
Công ty Cổ phần Xây dựng & Thương mại Phương Mạnh	2.795.031.697	2.466.031.122
Các khách hàng khác	10.040.608.381	10.957.541.345
Cộng	16.112.144.078	16.700.076.467

CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 19

Địa chỉ: Tầng 3, số nhà 8, ngõ 7, đường Chiến Thắng, phường Văn Quán, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

10b. Nợ quá hạn chưa thanh toán

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Nợ quá hạn chưa thanh toán cho các tổ chức khác</i>		
Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Đô thị và khu Công nghiệp Sông Đà (Sudico)	3.276.504.000	3.276.504.000
Công ty Cổ phần Thương mại & Dịch vụ Phúc Minh	1.428.776.953	1.428.776.953
Các nhà cung cấp khác	7.407.035.344	8.725.076.922
Cộng	12.112.316.297	13.430.357.875

11. Người mua trả tiền trước ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Trả trước của các bên liên quan</i>		
<i>Trả trước của các khách hàng khác</i>		
Công ty Cổ phần Năng lượng Agrita	1.546.392.109	1.546.392.109
Công ty Cổ phần Than hóa cốc Hà Tĩnh	1.104.974.256	1.104.974.256
Công ty Cổ phần Sông Đà 5	455.858.000	455.858.000
Các khách hàng khác	175.080.435	154.103.000
Cộng	3.282.304.800	3.261.327.365

12. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Số phải nộp trong năm</u>	<u>Số đã thực nộp trong năm</u>	<u>Số cuối năm</u>
Thuế GTGT hàng bán nội địa	1.641.067.034	144.497.501	(258.674.751)	1.526.889.784
Thuế thu nhập doanh nghiệp	554.871.208	180.729.771		735.600.979
Thuế thu nhập cá nhân	104.054.490	2.678.933	(18.063.464)	88.669.959
Các loại thuế khác		3.000.000	(3.000.000)	
Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	524.097.838			524.097.838
Cộng	2.824.090.570	330.906.205	(279.738.215)	2.875.258.560

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ.

CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 19

Địa chỉ: Tầng 3, số nhà 8, ngõ 7, đường Chiến Thắng, phường Văn Quán, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 22%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	(7.541.109.644)	(2.361.553.591)
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:		
- Các khoản điều chỉnh tăng	298.176.254	524.097.838
- Các khoản điều chỉnh giảm		(696.264.641)
Thu nhập chịu thuế	(7.242.933.390)	(2.533.720.394)
Phân bổ thu nhập từ chênh lệch góp vốn vào Công ty con bằng tài sản được hoãn nộp thuế trong năm 2010	821.498.960	821.498.960
Thu nhập tính thuế	821.498.960	821.498.960
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	22%	22%
<i>Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp</i>	<i>180.729.771</i>	<i>180.729.771</i>

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của Công ty được căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau. Do vậy số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính có thể sẽ thay đổi khi cơ quan thuế kiểm tra.

Theo Luật số 32/2013/QH13 về sửa đổi bổ sung một số điều của Luật thuế thu nhập doanh nghiệp được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIII kỳ họp thứ 5 thông qua ngày 19 tháng 6 năm 2013, thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp phổ thông giảm từ 22% xuống còn 20% từ ngày 01 tháng 01 năm 2016.

Theo Luật thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành, khoản lỗ của bất kỳ năm tính thuế nào được chuyển sang bù trừ vào thu nhập trong thời gian tối đa không quá 5 năm kể từ năm tiếp sau năm phát sinh lỗ và chênh lệch tạm thời được khấu trừ không bị giới hạn về thời gian. Tài sản thuế hoãn lại không được ghi nhận cho những khoản này vì ít có khả năng có thu nhập chịu thuế trong tương lai để sử dụng những lợi ích đó.

Chi tiết lỗ được chuyển như sau:

<i>Năm phát sinh lỗ</i>	<i>Số lỗ phát sinh</i>	<i>Số lỗ được chuyển</i>	<i>Số lỗ đã chuyển</i>	<i>Số lỗ còn được chuyển</i>
Năm 2011	(9.148.152.110)	(8.894.835.354)		(8.894.835.354)
Năm 2012	(11.518.937.596)	(11.923.043.193)		(11.923.043.193)
Năm 2013	(28.151.974.934)	(4.626.181.294)		(4.626.181.294)
Năm 2014	(2.361.553.591)	(2.533.720.394)		(2.533.720.394)
Năm 2015	(7.541.109.644)	(7.242.933.390)		(7.242.933.390)
Cộng	<u>(58.721.727.875)</u>	<u>(35.220.713.625)</u>		<u>(35.220.713.625)</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 19

Địa chỉ: Tầng 3, số nhà 8, ngõ 7, đường Chiến Thắng, phường Văn Quán, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo quy định.

13. Chi phí phải trả ngắn hạn

Là khoản trích trước chi phí công trình.

14. Phải trả ngắn hạn khác

14a. Phải trả ngắn hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải trả các tổ chức và cá nhân khác</i>		
Kinh phí công đoàn	535.651.377	518.319.037
BHXH, BHYT, BHTN	356.615.048	248.589.704
Phải trả các chủ nhiệm công trình	1.807.900.798	2.543.787.267
Phải trả chi phí lãi vay	6.621.731.175	6.202.608.884
Các khoản phải trả khác	670.073.756	1.738.094.367
Cộng	<u>9.991.972.154</u>	<u>11.251.399.259</u>

14b. Nợ quá hạn chưa thanh toán

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Nợ quá hạn chưa thanh toán cho các chủ nhiệm công trình</i>		
Ông Châu Hà Nhân	327.669.709	327.669.709
Ông Lê Thanh Tùng	35.965.520	
Ông Kiều Đình Thuận	104.803.607	104.803.607
Ông Nguyễn Tấn Lộc	51.296.630	51.296.630
Ông Nguyễn Văn Yên	602.131.604	602.131.604
Ông Trần Hồng Thám	60.991.166	60.991.166
Ông Lê Anh Đức	325.894.951	325.894.951
Ông Bùi Nguyễn Toàn Vinh	3.496.547	3.496.547
Cộng	<u>1.512.249.734</u>	<u>1.476.284.214</u>

15. Vay ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Vay ngắn hạn Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam – CN Ngũ Hành Sơn	4.493.404.053	9.558.990.689
Vay ngắn hạn Ông Trần Mạnh Cường	249.450.000	749.450.000
Cộng	<u>4.742.854.053</u>	<u>10.308.440.689</u>

Công ty có khả năng trả được các khoản vay ngắn hạn.

CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 19

Địa chỉ: Tầng 3, số nhà 8, ngõ 7, đường Chiến Thắng, phường Văn Quán, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay ngắn hạn trong năm như sau:

	Số đầu năm	Số tiền vay phát sinh trong năm	Số tiền vay đã trả trong năm	Số cuối năm
Vay ngắn hạn Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam – Chi nhánh Ngũ Hành Sơn	9.558.990.689		(5.065.586.636)	4.493.404.053
Vay ngắn hạn Ông Trần Mạnh Cường	749.450.000		(500.000.000)	249.450.000
Cộng	10.308.440.689		(5.565.586.636)	4.742.854.053

16. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả

Thuế thu nhập hoãn lại phải trả liên quan đến chênh lệch góp vốn vào Công ty con bằng tài sản được hoãn nộp thuế trong năm 2010. Chi tiết phát sinh như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	180.729.771	410.749.480
Ghi nhận vào kết quả kinh doanh	(180.729.771)	(230.019.709)
Số cuối năm		180.729.771

Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp sử dụng để xác định giá trị thuế thu nhập hoãn lại phải trả là 22% (năm trước thuế suất là 22%).

17. Vốn chủ sở hữu

17a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

Thông tin về biến động của vốn chủ sở hữu như sau:

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ dự phòng tài chính	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số dư đầu năm trước	50.000.000.000	13.510.260.157	3.057.911.703	775.138.871	(45.622.538.439)	21.720.772.292
Lợi nhuận trong năm trước					(2.312.263.653)	(2.312.263.653)
Số dư cuối năm trước	50.000.000.000	13.510.260.157	3.057.911.703	775.138.871	(47.934.802.092)	19.408.508.639
Số dư đầu năm nay	50.000.000.000	13.510.260.157	3.833.050.574		(47.934.802.092)	19.408.508.639
Lợi nhuận trong năm nay					(7.541.109.644)	(7.541.109.644)
Số dư cuối năm nay	50.000.000.000	13.510.260.157	3.833.050.574		(55.475.911.736)	11.867.398.995

CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 19

Địa chỉ: Tầng 3, số nhà 8, ngõ 7, đường Chiến Thắng, phường Văn Quán, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

17b. Cổ phiếu

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	5.000.000	5.000.000
Số lượng cổ phiếu phổ thông đã phát hành	5.000.000	5.000.000
Số lượng cổ phiếu phổ thông đang lưu hành	5.000.000	5.000.000
Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.		

18. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Nợ khó đòi đã xử lý	49.616.895	49.616.895

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

Là doanh thu của các công trình xây dựng.

2. Giá vốn hàng bán

Là giá vốn của các công trình xây dựng.

3. Doanh thu hoạt động tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi tiền gửi không kỳ hạn	1.110.011	2.228.508
Lãi thanh lý các khoản đầu tư ngắn hạn, dài hạn khác		142.800.000
Cộng	1.110.011	145.028.508

4. Chi phí tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí lãi vay	829.281.702	1.297.675.333
Dự phòng giảm giá các khoản đầu tư dài hạn	899.214.008	(872.406.528)
Phí ủy thác đầu tư		90.909.091
Lỗ chuyển nhượng công ty liên kết	3.701.500.000	
Chi phí tài chính khác	22.930.589	23.983.860
Cộng	5.452.926.299	540.161.756

CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 19

Địa chỉ: Tầng 3, số nhà 8, ngõ 7, đường Chiến Thắng, phường Văn Quán, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

5. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí cho nhân viên	1.328.414.120	1.527.170.664
Chi phí vật liệu quản lý	214.436.508	297.039.131
Chi phí đồ dùng văn phòng	16.508.182	8.647.000
Chi phí khấu hao tài sản cố định	177.986.359	221.638.308
Thuế, phí và lệ phí	3.000.000	3.000.000
Chi phí dự phòng		(696.264.641)
Chi phí dịch vụ mua ngoài	425.871.975	500.804.656
Các chi phí khác	198.313.100	231.098.317
Cộng	<u>2.364.530.244</u>	<u>2.093.133.435</u>

6. Thu nhập khác

Là thu nhập thuần từ thanh lý nhượng bán tài sản cố định.

7. Chi phí khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Phạt vi phạm hành chính	28.797.000	
Thuế bị phạt, bị truy thu		524.097.838
Chi phí khác		33.482.201
Cộng	<u>28.797.000</u>	<u>557.580.039</u>

8. Lãi trên cổ phiếu

8a. Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	(7.541.109.644)	(2.312.263.653)
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi		
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông:		
Lợi nhuận tính lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	(7.541.109.644)	(2.312.263.653)
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm	5.000.000	5.000.000
Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	<u>(1.508)</u>	<u>(462)</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 19

Địa chỉ: Tầng 3, số nhà 8, ngõ 7, đường Chiến Thắng, phường Văn Quán, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

9. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	1.056.531.478	4.927.146.269
Chi phí nhân công	1.586.048.903	4.828.660.578
Chi phí khấu hao tài sản cố định	177.986.359	221.638.308
Chi phí dịch vụ mua ngoài	428.481.066	1.603.506.040
Chi phí khác	217.821.282	1.365.138.527
Cộng	<u>3.466.869.088</u>	<u>12.946.089.722</u>

VII. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

Giao dịch không bằng tiền

Trong năm, Công ty đã góp vốn vào Công ty TNHH Thủy điện Đăk Lây thông qua việc bù trừ công nợ với giá trị là 1.500.000.000 VND.

VIII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

1a. Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị và các thành viên Ban Giám đốc, Kế toán trưởng. Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Các giao dịch khác với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
<i>Các thành viên Ban điều hành</i>		
Công ty trả tiền vay ngắn hạn	749.450.000	500.000.000
Tiền lãi vay công ty phải trả	73.485.198	81.097.699
Nhận tạm ứng	250.000.000	619.000.000
Hoàn tạm ứng	2.507.780.000	50.000.000
Bù trừ công nợ	1.500.000.000	

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt được trình bày tại các thuyết minh số V.6 và V.15.

CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 19

Địa chỉ: Tầng 3, số nhà 8, ngõ 7, đường Chiến Thắng, phường Văn Quán, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tiền lương	220.486.437	297.493.160
Phụ cấp		90.000.000
Cộng	<u>220.486.437</u>	<u>387.493.160</u>

1b. Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

Bên liên quan khác	Mối quan hệ
Công ty TNHH Thủy điện Đăk Lây	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần Sông Đà Miền Trung	Công ty liên kết

Ngoài các giao dịch phát sinh với các công ty liên kết đã được trình bày ở thuyết minh số V.2, Công ty không phát sinh giao dịch nào khác với các bên liên quan.

2. Thông tin về bộ phận

Báo cáo bộ phận chính yếu là theo khu vực địa lý dựa trên cơ cấu tổ chức và quản lý nội bộ và hệ thống Báo cáo tài chính nội bộ Công ty.

2a. Thông tin về khu vực địa lý

Hoạt động của Công ty được phân bổ chủ yếu ở khu vực Miền Bắc và khu vực Miền Trung.

Thông tin về kết quả kinh doanh, tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác và giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền của bộ phận theo khu vực địa lý dựa trên vị trí của khách hàng của Công ty như sau:

	<u>Khu vực Miền Bắc</u>	<u>Khu vực Miền Trung</u>	<u>Cộng</u>
Năm nay			
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	2.558.379.299	164.605.000	2.722.984.299
Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	<u>2.558.379.299</u>	<u>164.605.000</u>	<u>2.722.984.299</u>
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	(178.752.930)	164.605.000	(14.147.930)
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận			2.364.530.244
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh			(2.378.678.174)
Doanh thu hoạt động tài chính			1.110.011
Chi phí tài chính			5.452.926.299
Thu nhập khác			318.181.818
Chi phí khác			28.797.000
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành			180.729.771
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại			(180.729.771)
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp			<u>(7.541.109.644)</u>
Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định			

CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 19

Địa chỉ: Tầng 3, số nhà 8, ngõ 7, đường Chiến Thắng, phường Văn Quán, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	Khu vực Miền Bắc	Khu vực Miền Trung	Cộng
<i>và các tài sản dài hạn khác</i>			
Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn	167.227.044	10.759.315	177.986.359
Năm trước			
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	12.120.362.113	883.067.187	13.003.429.300
Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	12.120.362.113	883.067.187	13.003.429.300
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	648.995.417	35.297.714	684.293.131
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận			2.093.133.435
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh			(1.408.840.304)
Doanh thu hoạt động tài chính			145.028.508
Chi phí tài chính			(540.161.756)
Thu nhập khác			
Chi phí khác			(557.580.039)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành			(180.729.771)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại			(230.019.709)
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp			(2.312.263.653)
Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	96.000.000		96.000.000
Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn	296.067.385	21.570.923	317.638.308

CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 19

Địa chỉ: Tầng 3, số nhà 8, ngõ 7, đường Chiến Thắng, phường Văn Quán, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Tài sản và nợ phải trả của bộ phận theo khu vực địa lý dựa trên vị trí của khách hàng của Công ty như sau:

	Khu vực Miền Bắc	Khu vực Miền Trung	Cộng
Số cuối năm			
Tài sản trực tiếp của bộ phận	17.995.692.862	19.801.942.058	37.797.634.920
Tài sản phân bổ cho bộ phận	376.793.953	24.242.757	401.036.710
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận			14.704.508.634
Tổng tài sản			<u>52.903.180.264</u>
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	14.830.972.757	26.204.808.512	41.035.781.269
Nợ phải trả phân bổ cho bộ phận			
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận			
Tổng nợ phải trả			<u>41.035.781.269</u>
Số đầu năm			
Tài sản trực tiếp của bộ phận	25.179.081.096	22.560.160.437	47.739.241.533
Tài sản phân bổ cho bộ phận	584.441.725	42.581.344	627.023.069
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận			18.433.722.642
Tổng tài sản			<u>66.799.987.244</u>
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	16.423.320.678	30.968.157.927	47.391.478.605
Nợ phải trả phân bổ cho bộ phận			
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận			
Tổng nợ phải trả			<u>47.391.478.605</u>

2b. Thông tin về lĩnh vực kinh doanh

Hoạt động của Công ty chỉ nằm trong một lĩnh vực kinh doanh là xây lắp.

3. Số liệu so sánh

3a. Áp dụng chế độ kế toán mới

Như đã trình bày tại thuyết minh số III.1, từ ngày 01 tháng 01 năm 2015 Công ty đã áp dụng Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn Chế độ kế toán doanh nghiệp thay thế Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Thông tư số 244/2009/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài chính. Công ty đã trình bày lại các số liệu so sánh theo quy định của Chế độ kế toán doanh nghiệp mới này.

CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 19

Địa chỉ: Tầng 3, số nhà 8, ngõ 7, đường Chiến Thắng, phường Văn Quán, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

3b. Ảnh hưởng của việc áp dụng chế độ kế toán mới

Ảnh hưởng của việc áp dụng chế độ kế toán đến số liệu so sánh trên Báo cáo tài chính như sau:

	Mã số	Số liệu trước điều chỉnh	Các điều chỉnh	Số liệu sau điều chỉnh	Ghi chú
Bảng cân đối kế toán					
Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		6.000.000.000	6.000.000.000	(i)
Phải thu ngắn hạn khác	136	22.435.893.608	674.190.247	23.110.083.855	(ii)
Tài sản ngắn hạn khác	155	6.674.190.247	(6.674.190.247)		(iv)
Quỹ đầu tư phát triển	418	3.057.911.703	775.138.871	3.833.050.574	(v)

(i) Phải thu về cho vay ngắn hạn

Phân loại lại các khoản phải thu về cho vay ngắn hạn

Giảm các khoản phải thu ngắn hạn khác, tăng phải thu về cho vay ngắn hạn 6.000.000.000

(ii) Phải thu ngắn hạn khác

Tăng do phân loại lại các khoản ký quỹ ký cược ngắn hạn 19.000.000

Tăng do phân loại lại các khoản tạm ứng 6.655.190.247

Giảm phải thu về cho vay ngắn hạn (6.000.000.000)

Cộng 674.190.247

(iii) Tài sản ngắn hạn khác

Giảm do phân loại lại các khoản tạm ứng và ký quỹ ký cược ngắn hạn sang phải thu ngắn hạn khác

(iv) Quỹ đầu tư phát triển

Tăng do điều chỉnh Quỹ dự phòng đầu tư tài chính 775.138.871

4. Quản lý rủi ro tài chính

Hoạt động của Công ty phát sinh các rủi ro tài chính sau: rủi ro tín dụng, rủi ro thanh khoản và rủi ro thị trường. Ban Giám đốc chịu trách nhiệm trong việc thiết lập các chính sách và các kiểm soát nhằm giảm thiểu các rủi ro tài chính cũng như giám sát việc thực hiện các chính sách và các kiểm soát đã thiết lập.

4a. Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty.

Công ty có các rủi ro tín dụng phát sinh chủ yếu từ các khoản phải thu khách hàng, tiền gửi ngân hàng và cho vay.

CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 19

Địa chỉ: Tầng 3, số nhà 8, ngõ 7, đường Chiến Thắng, phường Văn Quán, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Phải thu khách hàng

Để quản lý nợ phải thu khách hàng, nhân viên phòng kế toán thường xuyên theo dõi nợ phải thu để đơn đốc thu hồi.

Khoản phải thu khách hàng của Công ty chủ yếu liên quan đến hoạt động xây lắp, việc thanh toán còn phụ thuộc vào nhiều yếu tố. Tuy nhiên, rủi ro chỉ tập chung vào phần giá trị công trình chờ phê duyệt quyết toán nên rủi ro tín dụng đối với khoản phải thu khách hàng là trung bình.

Tiền gửi ngân hàng

Các khoản tiền gửi ngân hàng không có kỳ hạn của Công ty được gửi tại các ngân hàng trong nước. Ban Giám đốc không nhận thấy có rủi ro tín dụng trọng yếu nào từ các khoản tiền gửi này.

Các khoản cho vay

Công ty chỉ cho một cá nhân vay tiền. Ban Giám đốc nhận thấy có rủi ro khó có khả năng thu hồi được khoản cho vay này và đã thực hiện trích lập dự phòng cho toàn bộ giá trị khoản cho vay.

Mức độ rủi ro tín dụng tối đa đối với các tài sản tài chính là giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính (xem thuyết minh số VII.5 về giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính).

Bảng phân tích về thời gian quá hạn và giảm giá của các tài sản tài chính như sau:

	Chưa quá hạn hoặc chưa bị giảm giá	Chưa quá hạn nhưng bị giảm giá	Đã quá hạn nhưng không giảm giá	Đã quá hạn và/hoặc bị giảm giá	Cộng
Số cuối năm					
Tiền và các khoản tương đương tiền	312.045.042				312.045.042
Phải thu khách hàng	20.520.795.622		1.309.147.480	308.094.043	22.138.037.145
Các khoản cho vay				6.000.000.000	6.000.000.000
Các khoản phải thu khác	12.557.000			16.300.040.983	16.312.597.983
Tài sản tài chính sẵn sàng để bán	900.000.000				900.000.000
Cộng	21.745.397.664		1.309.147.480	22.608.135.026	45.662.680.170
Số đầu năm					
Tiền và các khoản tương đương tiền	47.774.203				47.774.203
Phải thu khách hàng	27.109.621.191		1.309.147.480	308.094.043	28.726.862.714
Các khoản cho vay				6.000.000.000	6.000.000.000
Các khoản phải thu khác	45.497.000			16.300.040.983	16.345.537.983
Tài sản tài chính sẵn sàng để bán	900.000.000				900.000.000
Cộng	28.102.892.394		1.309.147.480	22.608.135.026	52.020.174.900

CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 19

Địa chỉ: Tầng 3, số nhà 8, ngõ 7, đường Chiến Thắng, phường Văn Quán, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Chi tiết thời gian quá hạn của phải thu khách hàng đã quá hạn nhưng không giảm giá như sau:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Quá hạn trên 2 năm		1.309.147.480
Quá hạn trên 3 năm	1.309.147.480	
Cộng	1.309.147.480	1.309.147.480

4b. *Rủi ro thanh khoản*

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện nghĩa vụ tài chính do thiếu tiền.

Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Công ty quản lý rủi ro thanh khoản thông qua các biện pháp: thường xuyên theo dõi các yêu cầu về thanh toán hiện tại và dự kiến trong tương lai để duy trì một lượng tiền cũng như các khoản vay ở mức phù hợp, giám sát các luồng tiền phát sinh thực tế với dự kiến nhằm giảm thiểu ảnh hưởng do biến động của luồng tiền.

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính phi phái sinh (không bao gồm lãi phải trả) dựa trên thời hạn thanh toán theo hợp đồng và chưa được chiết khấu như sau:

	<u>Từ 1 năm trở xuống</u>	<u>Trên 1 năm đến 5 năm</u>	<u>Trên 5 năm</u>	<u>Cộng</u>
Số cuối năm				
Phải trả người bán	16.112.144.078			16.112.144.078
Vay và nợ	4.742.854.053			4.742.854.053
Các khoản phải trả khác	12.572.579.399			12.572.579.399
Cộng	33.427.577.530			33.427.577.530
Số đầu năm				
Phải trả người bán	16.700.076.467			16.700.076.467
Vay và nợ	10.308.440.689			10.308.440.689
Các khoản phải trả khác	12.796.663.991			12.796.663.991
Cộng	39.805.181.147			39.805.181.147

Ban Giám đốc cho rằng mức độ rủi ro đối với việc trả nợ là thấp. Công ty có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền từ hoạt động kinh doanh và tiền thu từ các tài sản tài chính đáo hạn. Công ty có đủ khả năng tiếp cận các nguồn vốn và các khoản vay đến hạn trong vòng 12 tháng có thể được gia hạn với các bên cho vay hiện tại.

4c. *Rủi ro thị trường*

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường.

Rủi ro thị trường liên quan đến hoạt động của Công ty gồm: rủi ro lãi suất và rủi ro về giá chứng khoán.

Các phân tích về độ nhạy, các đánh giá dưới đây liên quan đến tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2015 và ngày 31 tháng 12 năm 2014 trên cơ sở giá trị nợ thuần. Mức thay

CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 19

Địa chỉ: Tầng 3, số nhà 8, ngõ 7, đường Chiến Thắng, phường Văn Quán, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

đổi của lãi suất, giá chứng khoán sử dụng để phân tích độ nhạy được dựa trên việc đánh giá khả năng có thể xảy ra trong vòng một năm tới với các điều kiện quan sát được của thị trường tại thời điểm hiện tại.

Rủi ro lãi suất

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường.

Rủi ro lãi suất của Công ty chủ yếu liên quan đến các khoản vay có lãi suất thả nổi.

Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình thị trường để đưa ra các quyết định hợp lý trong việc chọn thời điểm vay và kỳ hạn vay thích hợp nhằm có được các lãi suất có lợi nhất cũng như duy trì cơ cấu vay với lãi suất thả nổi và cố định phù hợp.

Các công cụ tài chính có lãi suất thả nổi của Công ty chỉ có các khoản vay với lãi suất thả nổi tại ngày kết thúc năm tài chính là 4.742.854.053VND (số đầu năm là 10.308.440.689VND).

Tại ngày kết thúc năm tài chính, với giả định các biến số khác không thay đổi, nếu lãi suất các khoản vay VND có lãi suất thả nổi tăng/giảm 2% thì lợi nhuận sau thuế và vốn chủ sở hữu năm nay của Công ty sẽ giảm/tăng 94.857.081 VND (năm trước giảm/tăng 206.168.814 VND).

Rủi ro về giá chứng khoán

Các chứng khoán do Công ty nắm giữ có thể bị ảnh hưởng bởi các rủi ro về giá trị tương lai của chứng khoán đầu tư. Công ty quản lý rủi ro về giá chứng khoán bằng cách thiết lập hạn mức đầu tư và đa dạng hóa danh mục đầu tư.

Ban Giám đốc đánh giá mức độ ảnh hưởng do biến động của giá chứng khoán đến lợi nhuận sau thuế và vốn chủ sở hữu của Công ty là không đáng kể.

4d. Tài sản đảm bảo

Công ty không có tài sản tài chính thế chấp cho các đơn vị khác cũng như nhận tài sản thế chấp từ các đơn vị khác tại ngày 31 tháng 12 năm 2015 và tại ngày 31 tháng 12 năm 2014.

5. Tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính

Tài sản tài chính

Giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính như sau:

	Giá trị ghi sổ			
	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Tiền và các khoản tương đương tiền	312.045.042		47.774.203	
Phải thu khách hàng	22.138.037.145	(308.094.043)	28.726.862.714	(308.094.043)
Các khoản cho vay	6.000.000.000	(6.000.000.000)	6.000.000.000	(6.000.000.000)
Các khoản phải thu khác	16.312.597.983	(16.300.040.983)	16.345.537.983	(16.300.040.983)
Tài sản tài chính sẵn sàng để bán	900.000.000		900.000.000	
Cộng	45.662.680.170	(22.608.135.026)	52.020.174.900	(22.608.135.026)

CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 19

Địa chỉ: Tầng 3, số nhà 8, ngõ 7, đường Chiến Thắng, phường Văn Quán, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Nợ phải trả tài chính

Giá trị ghi sổ của nợ phải trả tài chính như sau:

	Giá trị ghi sổ	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải trả người bán	16.112.144.078	16.700.076.467
Vay và nợ	4.742.854.053	10.308.440.689
Các khoản phải trả khác	12.261.543.430	12.796.663.991
Cộng	3.116.541.561	39.805.181.147

Giá trị hợp lý

Công ty chưa xác định được giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính do Thông tư số 210/2009/TT-BTC ngày 06 tháng 11 năm 2009 của Bộ Tài chính cũng như các quy định hiện hành chưa có hướng dẫn cụ thể.

6. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Không có sự kiện trọng yếu nào phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính yêu cầu phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trên Báo cáo tài chính.

Hà Nội, ngày 11 tháng 3 năm 2016

Hoàng Thị Thoa
Người lập biểu

Nguyễn Quốc Chính
Kế toán trưởng

Bùi Tuấn Dũng
Tổng Giám đốc